

Bình Long, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên Đơn: Bà Đào Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố PT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị Đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên đương sự thoả thuận thống nhất giá trị diện tích đất tranh chấp 43,6m² là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Bà Đào Thị M đồng ý giao cho ông Trần Văn T diện tích đất tranh chấp 43,6m² nằm trong thửa đất số 642, tờ bản đồ số 7 của bà M để ông T sử dụng, diện tích đất này có tứ cận: Phía Bắc giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 642 của bà M, phía Nam giáp với phần đất ông T đang sử dụng thuộc thửa đất số 643 của bà Trần Thị Bích T1, phía Đông giáp với thửa đất số 208, tờ bản đồ số 1, phía Tây giáp với đường đất. (có bản vẽ đất tranh chấp kèm theo)

Ông T phải trả cho bà M giá trị 43,6m² đất tranh chấp này là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Thỏa thuận ông T trả tiền cho bà M vào ngày 16/11/2021. Kể từ ngày 16/3/2021 tới ngày 16/11/2021 ông T phải trả tiền lãi trên số tiền 160.000.000đ cho bà M với số tiền lãi là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Ông Trần Văn T phải trả cho bà Đào Thị M 5.097.954đ (năm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng) tiền chi phí đo đạc đất tranh chấp.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả các khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn T và bà Đào Thị M có nghĩa vụ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký biến động đất đai với diện tích đất của mình theo quy định của pháp luật đất đai.

3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX Bình Long;
- THADS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Bình